

Số: 3647/QĐ-UBND

Nam Trà My, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo quản lý
điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSDP năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Nam Trà My về ban hành Quy định về Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 - năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới và cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện Nam Trà My v/v Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo quản lý, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách địa phương năm 2018 trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định và kịp thời tham mưu UBND huyện điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *Thu.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các sở: Tài chính, KHĐT (b/c);
- TT. TVHU, TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- UBMTTQVN huyện (phối hợp);
- 03 ban HĐND huyện;
- CPVP; Lưu VT.UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch


Hoàng Quang Bửu

QUY ĐỊNH

**Một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo quản lý,
điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSDP năm 2018**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3647/QĐ-UBND
ngày 21/12/2017 của UBND huyện Nam Trà My)*

Điều 1. Quy định chung.

Việc điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2018 trên địa bàn huyện Nam Trà My năm 2018 thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật; tuân thủ các chủ trương, biện pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh Quảng Nam; các biện pháp quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 của huyện Nam Trà My (ban hành tại Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Nam Trà My) và các quy định cụ thể tại Quyết định này.

Điều 2. Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

Thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, số 20/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 và số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Đối với việc điều tiết nguồn thu cho ngân sách cấp xã theo ủy quyền của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND, xét thấy các nguồn thu từ thuế trên địa bàn vẫn chưa thật sự ổn định, việc điều tiết một số nguồn thu cho cấp xã dễ dẫn đến tình trạng mất cân đối thu – chi của ngân sách cấp xã, gây khó khăn trong công tác quản lý điều hành chung của toàn huyện; đồng thời năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã, nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, vì vậy tạm thời trong năm 2018 vẫn chưa thực hiện điều tiết nguồn thu cho ngân sách cấp xã. Các nhiệm vụ chi của ngân sách xã (phần thiếu hụt) sẽ do ngân sách huyện đảm bảo.

Về chủ trương đẩy mạnh phân cấp các nhiệm vụ chi cho cấp xã:

- Đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các xã thực hiện trong năm 2017, đề nghị các phòng, ban chức năng của Huyện tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các xã, hướng dẫn khắc phục các vấn đề sai sót (nếu có); đồng thời tiếp tục việc phân cấp trong năm 2018.

- Đối với các nhiệm vụ khác, giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các quy định của Pháp luật, đánh giá năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ xã để tham mưu UBND huyện tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp.

Điều 3. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2018

1. Căn cứ các chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2018 ban hành theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện, các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu UBND huyện giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của ngành. Đối với cấp xã, trên cơ sở chỉ tiêu được giao, UBND các xã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp triển khai đồng bộ ngay từ đầu năm để đảm bảo hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp vì các lý do khách quan, xét thấy các chỉ tiêu kế hoạch giao chưa phù hợp (thấp quá hoặc cao quá), các cơ quan liên quan giải trình rõ lý do và tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch vào kỳ họp giữa năm.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện của các ngành, các xã gửi về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch) để theo dõi, tổng hợp.

Giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì phối hợp với Chi cục Thống kê huyện và các ngành liên quan xây dựng hệ thống các biểu mẫu và tổ chức thu thập số liệu để làm căn cứ đánh giá sát đúng việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2018.

Điều 4. Phân bổ dự toán thu – chi NSDP năm 2018.

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2018 được xây dựng bằng mức Tỉnh giao; tuy nhiên trong quá trình thực hiện phấn đấu vượt thu từ 10-15% so với dự toán đề ra.

Đối với dự toán thu ngân sách địa phương, ngoài số thu NSNN trên địa bàn địa phương được hưởng theo quy định và số bổ sung từ ngân sách cấp trên, thực hiện chuyển một số nguồn vốn năm 2017 chưa sử dụng sang năm 2018, gồm:

- Nguồn tiết kiệm chi quản lý hành chính chưa phân bổ 779 triệu đồng, để bố trí thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Nam Trà My, giai đoạn 2016-2020.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn thừa 2.018 triệu đồng, để đảm bảo nguồn chi trả tiền lương theo mức lương tối thiểu 1.300.000 đ/tháng.

- Nguồn sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ 1.000 triệu đồng, để thực hiện Đề án phát triển du lịch (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND của HĐND huyện) và tổ chức Phiên chợ sâm hàng tháng.

2. Về phân bổ dự toán chi

2.1. Chi đầu tư XDCB

- Đối với các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: Thực hiện phân bổ theo đúng mục tiêu, danh mục và hạn mức kế hoạch vốn được phân bổ.

- Đối với nguồn vốn XDCB tập trung theo phân cấp: (1) Bố trí nguồn hoàn trả kinh phí ứng trước năm 2016 để chi đền bù GPMB các dự án trọng điểm theo Công văn số 15/HĐND-TTHĐ của Thường trực HĐND huyện; (2) ưu tiên bố trí đối ứng các dự án thuộc Chương trình MTQG (đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 và số 1198/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh; đối ứng Chương trình giảm nghèo bền vững 15% TMĐT theo Quyết định 48/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), đối ứng các chương trình, dự án theo Nghị quyết HĐND tỉnh (như: Bê tông hóa GTNT, KCH mặt đường ĐH); (3) phần còn lại bố trí khởi công mới dự án Trụ sở làm việc UBND xã Trà Linh và Khu di tích Nước Lả.

- Đối với các nguồn thu tiền sử dụng đất, huy động đóng góp thực hiện phân bổ theo tiến độ thu và yêu cầu của nhà tài trợ.

- Đối với các nguồn vốn phát sinh ngoài dự toán, trường hợp chưa xác định danh mục cụ thể, UBND huyện sẽ báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định danh mục đầu tư, đồng thời báo cáo tại Kỳ họp gần nhất.

2.2. Chi thường xuyên

Việc phân bổ dự toán chi thường xuyên tiếp tục thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên, giai đoạn 2017-2020 đã được Kỳ họp lần thứ 3, HĐND huyện khóa XI thông qua và UBND huyện ban hành tại Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016. Theo đó:

- Lương, các khoản có tính chất tiền lương được phân bổ theo mức lương tối thiểu 1.300.000 đ/tháng (chi tiết thành 2 phần: Chi thường xuyên theo mức lương tối thiểu 1.210.000 đ/tháng và chi cải cách tiền lương).

Riêng đối với khối sự nghiệp giáo dục, ổn định chỉ tiêu cán bộ, giáo viên, nhân viên là 755 người (tăng 48 người so với chỉ tiêu Tỉnh giao) trong suốt năm học 2017-2018; số lượng còn thiếu so với chỉ tiêu được bố trí tiền lương theo hệ số 2,34. Các đơn vị trường học được phép sử dụng quỹ lương này để hợp đồng

giáo viên giảng dạy hoặc bố trí chi trả tiền dạy tăng nếu tự cân đối được. Trước khi bắt đầu năm học mới 2018-2019, trên cơ sở kế hoạch mạng lưới trường, lớp, học sinh được duyệt, giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Nội vụ xây dựng lại Phương án bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên cho phù hợp (theo hướng giảm dần số lượng) để làm cơ sở điều chỉnh lại quỹ lương toàn ngành.

- Các khoản chế độ học sinh tính theo lương tối thiểu được phân bổ theo mức lương 1.300.000 đ/tháng và chỉ phân bổ cho học kỳ II, năm học 2017-2018. Chế độ của học kỳ I, năm học 2018-2019 sẽ phân bổ sau khi có số liệu điều tra. Riêng chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP cấp truy lĩnh cho cả học kỳ I, năm học 2017-2018.

- Đối với các trường hợp biệt phái, kinh phí tiền lương bố trí tại đơn vị có cán bộ biệt phái, kinh phí hoạt động theo định mức bố trí tại đơn vị tiếp nhận cán bộ biệt phái. Dừng chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng của cán bộ Đề án 600 (từ tháng 07/2017) và của cán bộ luân chuyển, điều động về xã theo Văn bản trả lời của Sở Nội vụ. Các trường hợp đã chi phải thực hiện thu hồi về NSNN.

- Kể từ ngày 01/01/2018, mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách cấp xã được điều chỉnh lại thành 1,0 lần mức lương tối thiểu hiện hành và thực hiện đóng BHXH bắt buộc. Trường hợp UBND tỉnh có văn bản cho phép tiếp tục thực hiện mức phụ cấp theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND, thì sẽ bổ sung để các xã thực hiện truy lĩnh.

- Chế độ theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP do Tỉnh chưa cấp nên tạm thời chưa phân bổ trong dự toán, sau khi Tỉnh cấp bổ sung UBND huyện sẽ phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thực hiện.

- Dự toán năm 2018 giao chi tiết số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản chi cho con người) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Ngân sách chỉ cấp bù phần chênh lệch giữa nhu cầu và phần tiết kiệm (nếu có).

- Kể từ năm 2018, ngân sách huyện không cấp kinh phí hỗ trợ các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn, trừ trường hợp thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện phân công (ngoài nhiệm vụ chuyên môn).

- Có một số nhiệm vụ chỉ được phân cấp cho cấp xã thực hiện. Tuy nhiên do hiện tại chưa có số liệu chính thức nên tạm thời quản lý tại ngân sách huyện. Khi có kế hoạch cụ thể sẽ cấp bổ sung cho các xã thực hiện và báo cáo HĐND huyện tại các kỳ họp giữa năm và cuối năm.

Ngoài ra, căn cứ vào nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh và tình hình thực tế địa phương trong năm 2018, bổ sung thêm một số nội dung và định mức chi, như sau:

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Dự nguồn để hỗ trợ gạo ăn cho học sinh mẫu giáo học bán trú theo định mức 5kg/em/tháng; hỗ trợ chế độ cho các em học sinh tại thôn 1, thôn 2 và thôn 4 xã Trà Mai đủ điều kiện nhưng không được hưởng chế độ bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ đến hết năm học 2017-2018 (trường hợp ngân sách tỉnh có cơ chế hỗ trợ riêng thì nguồn kinh phí này chuyển sang xây dựng trường chuẩn theo Nghị quyết của HĐND huyện).

- Bố trí kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học thực hiện theo đúng mục tiêu hỗ trợ của Tỉnh. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình thực tế, tổng hợp nhu cầu, trình UBND huyện quyết định ngay trong Quý I/2018 để tổ chức thực hiện.

b) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin – thể dục thể thao

- Bố trí kinh phí tham gia Đại hội TDTT tỉnh và Hội thao các huyện miền núi tại Nam Giang, mức 200 triệu đồng (ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 triệu đồng). Giao Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao xây dựng Kế hoạch – dự toán trên tinh thần tiết kiệm và huy động xã hội hóa, gửi phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt để kịp thời tổ chức thực hiện.

- Dự nguồn 300 triệu đồng để thực hiện cơ chế hỗ trợ nhân dân các xã làm nhà sinh hoạt cộng đồng theo phương thức Nhà nước hỗ trợ nhân dân tự làm. Giao phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm năm 2017 và đề xuất hình thức, giải pháp, mức hỗ trợ cho giai đoạn 2018-2020 báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện.

- Bố trí kinh phí lắp đặt các thiết bị tập luyện thể dục thể thao ngoài trời.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hóa – Thể thao các xã (mức 18 triệu đồng/xã, nội dung này tạm thời quản lý tại ngân sách huyện). Giao phòng Văn hóa và Thông tin huyện rà soát tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các quyết định thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao các xã để làm cơ sở phân bổ kinh phí; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm VH-TT xã Trà Don theo đúng định mức Tỉnh giao (120 triệu đồng).

- Bố trí 600 triệu đồng để tổ chức Lễ hội sâm núi Ngọc Linh lần thứ 2 gắn với Kỷ niệm 15 năm ngày tái lập huyện. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch huy động tài trợ cho Lễ hội ngay trong tháng 01/2018.

c) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Tiếp tục bố trí kinh phí để hợp đồng với Đài Truyền hình và Báo Quảng Nam mở chuyên trang về Nam Trà My trong năm 2018.

d) Chi đảm bảo xã hội

- Tăng mức đảm bảo xã hội đột xuất của cấp xã thêm 20 triệu đồng/xã, để chủ động nguồn giải quyết các chính sách hỗ trợ đột xuất theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Giao phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nguồn chi đảm bảo xã hội thường xuyên và đột xuất đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Dự nguồn kinh phí để thăm hỏi, động viên các hộ đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2017 (nay đã thoát nghèo) và thăm hỏi các gia đình chính sách (phần do Huyện trực tiếp đi thăm).

e) Chi quản lý hành chính

- Kinh phí hoạt động bố trí bằng mức 2017, ngoài ra tăng định mức chi đối với một số nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu thực tế; đối với các đơn vị giảm chỉ tiêu biên chế thì sẽ cắt giảm phần kinh phí hoạt động tương ứng. Dự nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn, Đội xung kích theo đúng định mức đã được Thường trực HĐND huyện thống nhất tại Công văn số 38/HĐND-TTTHĐ ngày 29/3/2017.

- Bố trí kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, hòa giải cơ sở. Giao phòng Tư pháp huyện chủ trì xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện.

- Bố trí kinh phí mua sắm, trang bị phẩm mềm kế toán đơn vị HCSN. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đồng bộ.

- Bố trí kinh phí tổ chức Đại hội Hội Nông dân cấp huyện, xã bằng mức Tỉnh giao.

- Bố trí 1 tỷ đồng để thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Nam Trà My, giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện (sử dụng để xây dựng mới hoặc cải tạo tại nhà làm việc bố trí làm nơi tiếp nhận và giao trả hồ sơ công dân). UBND các xã có trách nhiệm bố trí một phần kinh phí mua sắm tài sản đã bố trí trong dự toán để mua sắm tài sản, trang thiết bị tại phòng tiếp nhận và giao trả hồ sơ công dân, ngân sách huyện không bố trí thêm.

- Dự toán chi QLHC năm 2018 không bố trí kinh phí chi chế độ phụ cấp trách nhiệm cấp ủy đối với các trường hợp đang công tác tại các đơn vị ngành dọc theo hướng dẫn của Sở Tài chính (kinh phí này do ngành dọc chi trả).

- Kinh phí đặc thù bố trí cho các chức danh theo định mức quy định tại Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện là kinh phí hỗ trợ tăng thêm (xăng xe, công tác phí ...) do đảm nhận chức danh đó, không sử dụng kinh phí này để cấp trực tiếp cho cá nhân.

- Đối với chi hoạt động của HĐND cấp xã, bổ sung thêm một số định mức chi ngoài mức khoán 5 triệu đồng/đại biểu, gồm: Tổ chức họp HĐND xã (8 triệu đồng/xã; chi phí giám sát (6 triệu đồng/xã); chi phí tiếp xúc cử tri (4 triệu đồng/xã).

- Kinh phí hoạt động của Ban Nhân dân thôn được bố trí ngay trong dự toán theo mức 10 triệu đồng/thôn, quản lý tập trung tại xã và sử dụng để chi cho các hoạt động của thôn (như: khoán chi công tác phí cho cán bộ thôn khi về tham dự họp tại xã, tuyên truyền cổ động trực quan, văn phòng phẩm, tiền điện hoặc dầu thắp sáng tại trụ sở làm việc Ban Nhân dân thôn ...). Kế toán xã hướng dẫn Ban Nhân dân thôn lập dự trù kinh phí hoạt động của năm, trình UBND xã phê duyệt và quản lý sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

f) Chi an ninh – quốc phòng

- Đối với cấp Huyện, bổ sung tăng chi hoạt động và mua sắm, sửa chữa cho Công an huyện và BCH Quân sự huyện theo mức 120 triệu đồng/đơn vị. Dự nguồn một phần kinh phí hỗ trợ các đơn vị bộ đội tình nguyện giúp nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ AN-QP khác.

- Đối với cấp xã, bổ sung tăng chi hoạt động của Công an xã và BCH Quân sự xã theo mức 18 triệu đồng/đơn vị/xã; đồng thời dự nguồn kinh phí để làm nhà Xã đội (dự kiến 01 xã).

g) Chi sự nghiệp kinh tế

- Bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động của BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện, xã, trong đó: Cấp huyện 900 triệu đồng (gồm kinh phí hoạt động thường xuyên 30 triệu đồng, phần còn lại dự nguồn cho trường hợp trung dụng xe máy, thiết bị trong tình huống xử lý khẩn cấp. Cuối năm nếu không sử dụng hết điều chuyển sang thanh toán nợ khắc phục hậu quả thiên tai hoặc duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng). Cấp xã phân bổ theo định mức 10 triệu đồng/xã.

- Bố trí nguồn vốn sự nghiệp đối ứng các Chương trình mục tiêu của TW, của tỉnh (như KCH kênh mương, thực hiện Nghị quyết 114/2014/NQ-HĐND tỉnh, CTMTQG giảm nghèo bền vững, XD nông thôn mới). Sau khi được UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn CTMTQG năm 2018, giao phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện phân rã chi tiết nguồn vốn đối ứng cho từng nhiệm vụ cụ thể.

- Bố trí nguồn kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện, gồm: Khuyến khích thoát nghèo (theo Nghị quyết 16/NQ-HĐND), hỗ trợ nhân dân các xã làm đường bê tông nông thôn (theo Nghị quyết 13/NQ-HĐND), sắp xếp lại dân cư (theo Nghị quyết 18/NQ-HĐND), Đề án phát triển du lịch (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND).

- Dự nguồn kinh phí để tổ chức Phiên chợ sâm hàng tháng.
- Đối với các nhiệm vụ được tỉnh phân bổ có mục tiêu, thực hiện phân bổ theo đúng mục tiêu và định mức vốn Tỉnh giao. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ hướng dẫn của các ngành của Tỉnh tham mưu UBND huyện phân rõ chi tiết nguồn vốn này.

h) Chi khác

- Hỗ trợ phát hành Niên giám Thống kê cấp huyện, cấp xã phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện và các cơ quan chuyên môn. Hỗ trợ công tác điều tra các số liệu (các số liệu không có trong Niên giám Thống kê) để phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 giữa nhiệm kỳ.

- Bố trí nguồn bổ sung các quỹ tín dụng của Hội Nông dân và Ngân hàng Chính sách xã hội, mức 50 triệu đồng/quỹ. Bố trí kinh phí chi trả phụ cấp cho các thành viên Ban đại diện HĐQT ngân hàng Chính sách xã hội huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Dự nguồn kinh phí hỗ trợ các cơ quan ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ do Huyện phân công. Trường hợp cuối năm không sử dụng hết chuyển sang bổ sung Quỹ tín dụng tại Ngân hàng CSXH huyện.

- Hỗ trợ tết Nguyên đán theo mức 2017 và dự phòng cho một số nhiệm vụ phát sinh khác.

2.3. Dự phòng ngân sách: Bố trí theo đúng quy định của Luật NSNN theo mức 2% tổng mức chi cân đối ngân sách (không kể các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

2.4. Chi cải cách tiền lương

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã sử dụng các nguồn sau để chi cải cách tiền lương (phần chênh lệch tăng thêm do thực hiện mức lương tối thiểu 1.300 ngàn đồng):

- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên giao trong dự toán.
- 40% nguồn thu học phí (chỉ áp dụng đối với các đơn vị trường học).
- Nguồn ngân sách cấp bổ sung.

Đối với nhu cầu kinh phí thực hiện mức lương tối thiểu mới trong năm 2018 sẽ tiến hành rà soát nhu cầu và cấp kinh phí thực hiện sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

Kể từ năm 2017, nguồn CCTL được quản lý tập trung tại ngân sách tỉnh, do vậy các cơ quan, đơn vị và UBND các xã quản lý chặt chẽ nguồn CCTL; trường hợp sai lệch với nhu cầu thực tế phải tiến hành điều chỉnh ngay; đồng thời cuối năm (vào tháng 12/2018) giao phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra,

đối chiếu với nhu cầu để thực hiện bổ sung, điều chỉnh hoặc thu hồi về quản lý tập trung tại ngân sách huyện.

Điều 5. Chấp hành dự toán ngân sách năm 2018

1. Giao dự toán thu – chi NSNN năm 2018

Dự toán thu – chi NSNN năm 2018 của huyện Nam Trà My được HĐND huyện khóa XI thông qua và được UBND huyện giao tại Quyết định 3646/QĐ-UBND ngày 21/12/2017. Căn cứ dự toán được UBND huyện giao:

- Các đơn vị dự toán cấp huyện: Xây dựng lại kế hoạch công tác và điều chỉnh lại dự toán năm 2018; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với dự toán được giao, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis trước ngày 15/01/2018. Trường hợp vì lý do khách quan chưa thể nhập dự toán thì có văn bản giải trình gửi cơ quan tài chính và phải hoàn thành việc nhập dự toán trước ngày 31/01/2018.

- Đối với các xã: Xây dựng Phương án phân bổ dự toán cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (không nhất thiết phải xây dựng Phương án phân bổ theo các định mức ban hành tại Quyết định 4080/QĐ-UBND của UBND huyện), trình HĐND xã thông qua và thực hiện giao dự toán cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2017. Trường hợp HĐND xã chưa tổ chức họp trước ngày 31/12/2017, thì báo cáo Thường trực HĐND xã xem xét thống nhất để tạm giao dự toán. Sau khi Phương án phân bổ được HĐND xã thông qua sẽ tiến hành giao dự toán chính thức. Quyết định giao dự toán và các phụ biểu kèm theo gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch để thẩm tra, theo dõi.

- Kể từ năm 2018, sau khi có quyết định bổ sung dự toán của UBND huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phải hoàn thành việc nhập dự toán vào Tabmis trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày quyết định có hiệu lực). Sau thời gian trên, nếu đơn vị chưa nhập dự toán thì hủy bỏ. Thủ trưởng đơn vị tự chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan phát sinh.

- Dự toán thu – chi của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phải được công khai theo đúng quy định của Pháp luật. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch, Thanh tra huyện theo dõi, giám sát thực hiện nghiêm túc nội dung này.

2. Về phân công, phân cấp trong quản lý đầu tư XDCB

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện. Ngoài ra, có một số điểm mới như sau:

a) Việc thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo đúng phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/7/2017.

Các trường hợp bổ sung, phát sinh dẫn đến vượt tổng mức đầu tư phải gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn phát sinh trước khi thực hiện nhằm tránh tình trạng phát sinh nợ đọng XDCH.

b) Việc phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo đúng Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp trong năm 2018, các cấp thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách mới trong lĩnh vực đầu tư XDCH và quản lý tài sản công khác với cơ chế ban hành tại Quyết định 4080/QĐ-UBND và Quyết định này, giao phòng Tài chính – Kế hoạch nghiên cứu, tham mưu UBND huyện hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã.

3. Điều hành dự toán ngân sách năm 2018

Ngoài các biện pháp, quản lý, điều hành dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư hàng năm ban hành theo Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện, đề nghị lưu ý thêm một số giải pháp sau:

3.1. Về thu ngân sách

Trong điều kiện nguồn thu ngân sách trên địa bàn rất khó khăn, nhiều nhiệm vụ quan trọng cần tập trung giải quyết, do vậy các cơ quan, đơn vị và UBND các xã cần tăng cường tham mưu UBND huyện làm việc với các sở, ngành của Tỉnh, các đơn vị tài trợ để huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển KTXH địa phương.

Tăng cường hơn nữa công tác quảng bá hình ảnh và các cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện; các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp để thu hút, kêu gọi đầu tư.

Xúc tiến nhanh việc khai thác quỹ đất trung tâm hành chính huyện và các khu vực có vị trí thuận lợi để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh.

3.2. Về chi đầu tư XDCH

- Các dự án, công trình khởi công mới trong năm 2018 phải nằm trong danh mục dự án đầu tư thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 27/7/2017; phải đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện không để phát sinh nợ đọng XDCH. Trường hợp dự án không có trong danh mục đầu tư công trung hạn, nhưng vì tính cấp bách phải triển khai thực hiện gấp, phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện thống nhất và tổng hợp báo cáo Kỳ họp HĐND gần nhất để bổ sung và danh mục đầu tư công trung hạn 2016-2020.

- Đối với các dự án có phát sinh chi phí bồi thường GPMB, yêu cầu Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dự án phải khảo sát lập Phương án bồi thường GPMB tổng thể (kể cả trường hợp nhân dân tự nguyện hiến tặng đất đai, tài sản), trình phê duyệt cùng lúc với việc phê duyệt dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) để làm cơ sở xác định chính xác chi phí đầu tư, đồng thời tránh tình trạng phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư gây khó khăn trong công tác thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Trường hợp nhân dân tự nguyện hiến tặng đất đai, tài sản thì phần chi phí bồi thường xem như phần đóng góp của nhân dân và phải được cấu thành trong giá trị quyết toán công trình.

- Tất cả các dự án hoàn thành phải được Chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị quản lý sử dụng (kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan) để quản lý, theo dõi tài sản theo đúng quy định. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi và đôn đốc thực hiện nghiêm nội dung này.

- Yêu cầu thực hiện nghiêm việc xử phạt các trường hợp vi phạm tiến độ và chất lượng thực hiện hợp đồng xây dựng. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra, rà soát kỹ các trường hợp vi phạm, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và tham mưu UBND huyện xử lý trực tiếp ngay trong quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Về chi thường xuyên

- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra và tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Riêng đối với đội ngũ nhân viên kế toán tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, trường hợp xét thấy không đủ năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm thì kiên quyết không giao phụ trách kế toán và tiến hành tuyển dụng người thay thế. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch và Thanh tra huyện thường xuyên theo dõi và đề xuất cụ thể.

- Trong năm 2018, đối với một số nhiệm vụ chi chưa được ngân sách cấp trên phân bổ (nhất là các Chương trình MTQG), giao cơ quan tài chính tham mưu UBND huyện tạm sử dụng các nguồn vốn nhân rồi để triển khai thực hiện trước nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch; đồng thời điều chỉnh lại nguồn khi được cấp trên cấp bổ sung kinh phí.

- Tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp để thực hiện việc giao tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động theo hướng giảm dần sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc phân cấp các nhiệm vụ chi về cho cấp xã; các cơ quan QLNN cấp huyện tập trung vào công tác hoạch định chính sách, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; đối với việc thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp từng bước chuyển sang cơ chế đặt hàng (hạn chế giao nhiệm vụ).

- Tổng rà soát lại việc trang bị, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện điều chuyển tài sản từ đơn vị thừa sang đơn vị thiếu. Tuân thủ đúng định mức, tiêu chuẩn trang bị tài sản phục vụ chuyên môn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ bố trí kinh phí mua sắm cho các đơn vị đã hoàn thành việc điều chỉnh, sắp xếp lại tài sản theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

1. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp nêu trên.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, kiểm tra việc chấp hành của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã; định kỳ báo cáo UBND huyện để xem xét trong thi đua khen thưởng hoặc có biện pháp chấn chỉnh kịp thời./. *Chu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch


Hồ Quang Bửu